

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật (*sau đây gọi tắt là Công ước CRPD*), Luật Người khuyết tật và các chính sách liên quan trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân về bảo đảm quyền của người khuyết tật; thúc đẩy sự tham gia bình đẳng, đầy đủ của người khuyết tật trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

c) Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế, phục hồi chức năng, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, trợ giúp xã hội, văn hóa, thể thao, giao thông, tiếp cận thông tin và chuyển đổi số đối với người khuyết tật.

d) Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần thực hiện có hiệu quả Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong tỉnh.

đ) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng và các tổ chức quốc tế nhằm trợ giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

b) Các sở, ngành được giao chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch phải xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả;

c) Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, chuyển đổi số và các chương trình liên quan của tỉnh.

d) Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

đ) Bảo đảm sự tham gia của người khuyết tật, tổ chức của người khuyết tật và các tổ chức xã hội trong quá trình triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về người khuyết tật phù hợp với Công ước CRPD

a) Tổ chức rà soát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh; đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp với thực tiễn.

b) Chủ động tham gia góp ý đối với các dự thảo luật, nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến người khuyết tật do Trung ương lấy ý kiến; bảo đảm các quy định về quyền của người khuyết tật được lồng ghép đầy đủ trong quá trình xây dựng chính sách.

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng và bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

d) Lồng ghép nội dung bảo đảm quyền của người khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển đô thị và bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

a) Rà soát hệ thống văn bản, chương trình, kế hoạch liên quan đến người khuyết tật; xác định các nội dung còn chồng chéo, chưa thống nhất hoặc khó triển khai tại cơ sở để kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

c) Tăng cường tiếp cận y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng:

- Thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa khuyết tật; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật;

- Phát triển mạng lưới phục hồi chức năng từ tuyến tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng đối với người khuyết tật;

- Tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế, phục hồi chức năng và công tác xã hội trong lĩnh vực người khuyết tật;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người khuyết tật.

d) Tăng cường tiếp cận giáo dục và giáo dục nghề nghiệp:

- Thực hiện các giải pháp bảo đảm trẻ em khuyết tật được tiếp cận giáo dục hòa nhập phù hợp;

- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục hòa nhập;

- Tăng cường cung cấp học liệu, thiết bị hỗ trợ học tập cho học sinh khuyết tật;

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn việc làm cho người khuyết tật.

đ) Tăng cường tiếp cận việc làm, sinh kế:

- Triển khai các chính sách hỗ trợ việc làm, tạo sinh kế và hỗ trợ khởi nghiệp cho người khuyết tật;

- Tăng cường kết nối cung - cầu lao động; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia thị trường lao động;

- Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

e) Bảo đảm quyền của người khuyết tật trong phòng, chống thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp:

- Lồng ghép nhu cầu của người khuyết tật trong các kế hoạch phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và phòng thủ dân sự;

- Nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai và các tình huống khẩn cấp cho người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật.

g) Tăng cường khả năng tiếp cận của người khuyết tật:

- Thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về tiếp cận trong xây dựng công trình công cộng, giao thông công cộng;

- Rà soát, cải tạo các công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo lộ trình phù hợp;

- Tăng cường tiếp cận thông tin, truyền thông, dịch vụ công trực tuyến và nền tảng số đối với người khuyết tật;

- Thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật.

h) Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch:

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho người khuyết tật;

- Hỗ trợ người khuyết tật tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, du lịch và sinh hoạt cộng đồng;

- Phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng các tài năng thể thao, văn hóa nghệ thuật là người khuyết tật.

- i) Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật:

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ giúp xã hội;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội, chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật;

- Tăng cường hỗ trợ gia đình có người khuyết tật, đặc biệt là trẻ em khuyết tật.

- k) Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và người làm công tác người khuyết tật

Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác người khuyết tật các cấp; chuẩn hóa năng lực đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

- l) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

- Xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai hệ thống báo cáo điện tử, thống kê và theo dõi kết quả thực hiện chính sách đối với người khuyết tật;

- Từng bước bảo đảm các cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đáp ứng yêu cầu tiếp cận đối với người khuyết tật;

- m) Bảo đảm nguồn lực thực hiện

Bố trí kinh phí thực hiện theo quy định; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; huy động các nguồn lực hợp pháp của xã hội tham gia trợ giúp người khuyết tật.

- n) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát:

- Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác người khuyết tật;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật;

- Thực hiện chế độ thống kê, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về người khuyết tật.

3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của người khuyết tật

- a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước CRPD, Luật Người khuyết tật, Quyết định số 916/QĐ-TTg và các văn bản liên quan.

- b) Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về quyền của người khuyết tật; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử; thúc đẩy môi trường hòa nhập.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật.

d) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng dạng khuyết tật.

4. Huy động nguồn lực và mở rộng hợp tác để triển khai hiệu quả Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

a) Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành trung ương; đẩy mạnh trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương, tổ chức của người khuyết tật, tổ chức xã hội và các tổ chức trong nước, quốc tế hoạt động trong lĩnh vực người khuyết tật nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

b) Huy động các nguồn lực hợp pháp từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ triển khai các hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

c) Chủ động tham gia, tiếp nhận và triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án, mô hình hỗ trợ người khuyết tật do các bộ, ngành trung ương, tổ chức trong nước và quốc tế tài trợ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn và điều kiện của địa phương.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và theo dõi, đánh giá việc thực hiện Công ước CRPD

a) Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

b) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

c) Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện gửi Bộ Y tế để phục vụ việc xây dựng các báo cáo quốc gia về thực hiện Công ước CRPD.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án; đồng thời huy động nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện Kế hoạch.

2. Hằng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ, chủ động cân đối, sử dụng dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện; đồng thời lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ có liên quan để sử dụng kinh phí hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

c) Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết; đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Công ước CRPD trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan, trên cơ sở đề nghị và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan huy động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch; đồng thời lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao; bảo đảm nguồn lực thực hiện theo quy định.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước CRPD, Luật Người khuyết tật và các quy định có liên quan; nghiên cứu, lồng ghép các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật vào quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực phụ trách.

d) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Công ước CRPD, Luật Người khuyết tật và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật.

b) Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ người khuyết tật; huy động các nguồn lực xã hội hóa để trợ giúp người khuyết tật.

c) Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật; phản ánh, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người khuyết tật; tổ chức rà soát, thống kê, cập nhật dữ liệu về người khuyết tật; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định.

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương chủ động triển khai thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, chỉ đạo. *t. ngkh*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KGVX: Thanh;
- Lưu: VT, KGVX. *12*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hòa

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG THỰC THI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC
VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ PHÙ HỢP CỦA ỦY BAN VỀ
QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
I	TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH				
1	Rà soát các quy định pháp luật về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát	Hằng năm
2	Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật.	Sở Y tế	- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Báo cáo kiến nghị	Hằng năm
3	Tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến người khuyết tật.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản góp ý	Theo yêu cầu
4	Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ người khuyết tật.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề xuất chính sách	Giai đoạn 2026-2030
5	Lồng ghép quyền của người khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.	- Các sở, ban, ngành tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Sở Tài chính; Sở Y tế	Nội dung được lồng ghép trong kế hoạch ngành, địa phương	Thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
II	TIẾP TỤC NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CRPD				
1	Y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng				
1.1	Hướng dẫn, tổ chức thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật; chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.	Sở Y tế	- Các sở, ban, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ sở y tế	- Tăng số trẻ em được phát hiện sớm, can thiệp sớm; số người khuyết tật được chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; - Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
1.2	Nâng cao năng lực hệ thống y tế trong cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật.	Sở Y tế	Các cơ sở y tế	- Số cơ sở y tế được nâng cao năng lực; số cán bộ y tế được đào tạo, tập huấn; tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ y tế và phục hồi chức năng; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm
1.3	Tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế và cán bộ làm công tác người khuyết tật.	Sở Y tế	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Các cơ sở y tế.	- Tài liệu tập huấn; số lớp tập huấn được tổ chức; số cán bộ y tế và cán bộ làm công tác người khuyết tật được đào tạo, tập huấn; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm
1.4	Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người khuyết tật.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống dữ liệu được cập nhật	Giai đoạn 2026-2030
2	Giáo dục và giáo dục nghề nghiệp				
2.1	Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật; hỗ trợ tiếp cận giáo dục bình đẳng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Các cơ sở đào tạo	- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật được tiếp cận giáo dục hòa nhập; số trẻ em khuyết tật được hỗ trợ tiếp cận giáo dục; - Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.2	Bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về giáo dục hòa nhập.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các cơ quan liên quan; - Các cơ sở đào tạo	- Số giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng, tập huấn về giáo dục hòa nhập; tài liệu bồi dưỡng, tập huấn được xây	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
			tạo.	dụng, sử dụng; - Báo cáo kết quả thực hiện	
2.3	Đào tạo nghề cho người khuyết tật.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	- Số người khuyết tật được đào tạo nghề; số lớp đào tạo nghề được tổ chức; tỷ lệ người khuyết tật có việc làm hoặc tự tạo việc làm sau đào tạo; - Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm
3	Việc làm và sinh kế				
3.1	Tư vấn, giới thiệu việc làm cho người khuyết tật.	Sở Nội vụ	Trung tâm Dịch vụ việc làm Hưng Yên	- Số người khuyết tật được tư vấn, giới thiệu việc làm; số người khuyết tật được kết nối việc làm hoặc tự tạo việc làm; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hằng năm
3.2	Hỗ trợ tạo việc làm và sinh kế bền vững.	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Số người khuyết tật được hỗ trợ tạo việc làm, phát triển sinh kế; - Số người khuyết tật được vay vốn, hỗ trợ phương tiện sản xuất, kinh doanh; - Số người khuyết tật có việc làm hoặc thu nhập ổn định sau hỗ trợ; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hằng năm
3.3	Hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi.	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	- Sở Nội vụ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Số người khuyết tật được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi; - Tổng số vốn được giải ngân; - Số người khuyết tật được hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm từ nguồn vốn vay; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hằng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
4	Phòng chống thiên tai, tình huống khẩn cấp				
4.1	Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung đại diện người khuyết tật vào Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự.	- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo hằng năm	Hằng năm
4.2	Nâng cao nhận thức về giảm thiểu rủi ro thiên tai và cải thiện các tài liệu về phòng ngừa và quản lý các tình huống rủi ro và các trường hợp nhân đạo khẩn cấp cho người khuyết tật; nâng cao năng lực, chuyên môn ứng phó thiên tai cho người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Số lượng tài liệu, ấn phẩm truyền thông	Sau khi có tài liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	Tiếp cận công trình, giao thông, thông tin				
5.1	Rà soát việc thực hiện quy chuẩn tiếp cận trong công trình xây dựng.	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát	2026-2032
5.2	Cải tạo công trình công cộng bảo đảm tiếp cận.	Sở Xây dựng	Các đơn vị quản lý công trình	Báo cáo kết quả	2026-2032
5.3	100% người khuyết tật đặc biệt nặng và nặng được tiếp cận miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông; nghiên cứu, đề xuất cơ quan chức năng giảm giá vé đối với người khuyết tật nhẹ.	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan	- Tỷ lệ người khuyết tật đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông; - Báo cáo hằng năm.	2026-2032
5.4	Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin và truyền thông cho người khuyết tật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch truyền thông	Hằng năm
5.5	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hỗ trợ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	- Các giải pháp, ứng dụng công nghệ hỗ trợ	2026-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	người khuyết tật.	Công nghệ	quan	người khuyết tật được nghiên cứu, triển khai; số người khuyết tật được tiếp cận, thụ hưởng các giải pháp công nghệ hỗ trợ; - Báo cáo kết quả thực hiện.	
5.6	Bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành	- Các hệ thống dịch vụ công trực tuyến được triển khai giải pháp bảo đảm khả năng tiếp cận cho người khuyết tật; - Người khuyết tật được hỗ trợ tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; - Báo cáo kết quả thực hiện.	2026-2030
6	Văn hóa, thể thao, du lịch				
6.1	Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Các đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Số hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật được tổ chức; số người khuyết tật tham gia, thụ hưởng các hoạt động.	Hàng năm
6.2	Thành lập các câu lạc bộ thể thao người khuyết tật; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao hòa nhập tại cộng đồng; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn người khuyết tật luyện tập các môn thể thao phù hợp.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tỷ lệ người khuyết tật tham gia các câu lạc bộ thể thao, tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập người khuyết tật tại cộng đồng; - Báo cáo hằng năm.	2026-2032
6.3	100% người khuyết tật đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch theo quy định.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tỷ lệ người khuyết tật đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch; - Báo cáo hằng năm.	2026-2032
6.4	Thực hiện các giải pháp hỗ trợ người khuyết	Báo và Phát	- Sở Văn hóa, Thể	- Số chương trình thông tin, tuyên truyền có	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	tật tiếp cận thông tin trên hệ thống phát thanh, truyền hình và môi trường số của tỉnh thông qua phụ đề, ngôn ngữ ký hiệu và các hình thức hỗ trợ phù hợp.	Thanh, Truyền hình Hưng Yên	thao và Du lịch; - Các sở, ban, ngành liên quan.	phụ đề hoặc phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu; số sản phẩm truyền thông bảo đảm khả năng tiếp cận của người khuyết tật; - Báo cáo kết quả thực hiện.	
7	Bảo trợ xã hội				
7.1	Rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét ban hành hoặc điều chỉnh các chính sách hỗ trợ đặc thù phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.	Sở Y tế	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách; văn bản đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hoặc ban hành chính sách hỗ trợ người khuyết tật phù hợp với điều kiện của địa phương.	Các giai đoạn
7.2	Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật.	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Sở Y tế; - Các sở, ban, ngành liên quan.	- Người khuyết tật thuộc diện trợ giúp xã hội được giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định; - Báo cáo kết quả thực hiện.	
7.3	Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật.	Sở Y tế	- Các sở, ban, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Các văn bản hướng dẫn được ban hành; - Các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật được thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm
7.4	Nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội.	Sở Y tế	- Các sở, ban, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Số người khuyết tật được tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ công tác xã hội; số cán bộ làm công tác xã hội được đào tạo, bồi dưỡng; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm
7.5	Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn	- Người khuyết tật được chăm sóc, nuôi	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	tại các cơ sở trợ giúp xã hội.		vị liên quan	dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội được bảo đảm các điều kiện chăm sóc theo quy định; - Chất lượng dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng được nâng cao; - Báo cáo kết quả thực hiện.	
8	Tiếp cận pháp lý và thủ tục hành chính				
8.1	Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.	Sở Tư pháp	- Sở Y tế; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Số người khuyết tật được trợ giúp pháp lý; số vụ việc trợ giúp pháp lý được thực hiện; các hoạt động truyền thông, tư vấn pháp luật cho người khuyết tật được triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hằng năm
8.2	Bảo đảm người khuyết tật tiếp cận thủ tục hành chính và dịch vụ công.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Các sở, ban, ngành tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Người khuyết tật được hỗ trợ tiếp cận và sử dụng thủ tục hành chính, dịch vụ công; - Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật; - Báo cáo kết quả thực hiện.	
9	Dữ liệu và chuyển đổi số				
9.1	Chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu về người khuyết tật.	Sở Y tế	Công an tỉnh	Dữ liệu được chuẩn hóa	2026-2030
9.2	Kết nối, chia sẻ dữ liệu người khuyết tật.	Sở Y tế	- Công an tỉnh; - Sở Khoa học và Công nghệ.	Hệ thống kết nối dữ liệu	2026-2030
9.3	Triển khai chuyển đổi số trong công tác người khuyết tật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế	Các nền tảng số được triển khai	2026-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
10	Sự tham gia của người khuyết tật.				
10.1	Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức của người khuyết tật.	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Các hội, tổ chức liên quan	Các lớp tập huấn	Hằng năm
10.2	Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia xây dựng, giám sát chính sách	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hội nghị, diễn đàn	Hằng năm
III	TIẾP TỤC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT				
1	Tuyên truyền Công ước CRPD và Luật Người khuyết tật.	Sở Y tế	Các sở ngành, cơ quan báo chí	- Tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền; các tin, bài, phóng sự, chuyên mục truyền thông về Công ước CRPD và Luật Người khuyết tật; - Các hoạt động tuyên truyền được tổ chức; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hằng năm
2	Tuyên truyền Quyết định 916/QĐ-TTg và Kế hoạch tỉnh.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	- Tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền; các tin, bài, phóng sự, chuyên mục truyền thông về Quyết định 916/QĐ-TTg và Kế hoạch tỉnh; - Các hoạt động tuyên truyền được tổ chức; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hằng năm
3	Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về người khuyết tật: Tập huấn nghiệp vụ (các tình huống thực tế, mô phỏng việc xử lý hồ sơ cụ thể đối với từng chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm); chuẩn hóa năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác về người khuyết tật cấp xã, đặc biệt trong việc xác định khuyết tật.	Sở Y tế	- Các sở, ban, ngành liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng; - Số cán bộ được tập huấn, bồi dưỡng; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hằng năm
4	Truyền thông giảm kỳ thị, phân biệt đối xử.	Sở Văn hóa, Thể	Các đơn vị liên	- Các sản phẩm truyền thông và hoạt động	Hằng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
		thao và Du lịch	quan	truyền thông nâng cao nhận thức, giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người khuyết tật được triển khai; - Báo cáo kết quả thực hiện.	
IV	TĂNG CƯỜNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC VÀ MỞ RỘNG HỢP TÁC				
1	Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ người khuyết tật; huy động nguồn lực xã hội hóa.	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	- Các cơ quan, tổ chức liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ người khuyết tật được huy động; số tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ; số người khuyết tật được thụ hưởng từ các nguồn lực huy động; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm
2	Tăng cường hợp tác, tiếp nhận các chương trình, dự án hỗ trợ người khuyết tật phù hợp với quy định.	Sở Y tế	- Các cơ quan, tổ chức liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Các chương trình, dự án hỗ trợ người khuyết tật được tiếp nhận, triển khai theo quy định; nguồn lực hỗ trợ được huy động; số người khuyết tật được thụ hưởng từ các chương trình, dự án; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm
V	THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO				
1	Theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật	Sở Y tế	- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Số cuộc kiểm tra; - Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.	Báo cáo định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm